

Số: 55 /NQ-HĐND

Bà Rịa, ngày 17 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG
KHÓA II - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa và Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 là 132 tỷ 100 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí: 102 tỷ 100 triệu đồng.
- Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: 30 tỷ đồng.

(Biểu mẫu số 04, 05 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

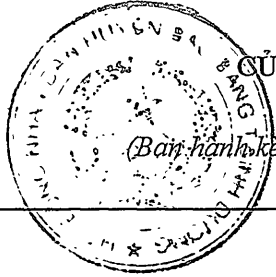
Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa khóa II, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT. HU; TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, UBMTTQ huyện, Đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Khiêm



**TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM (NĂM THỰC HIỆN: 2021)
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG**

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 55 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị : 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó								
			Vốn trong nước				Vốn nước ngoài				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan đơn vị và cân đối NSĐP	Chương trình mục tiêu Quốc gia	Chương trình mục tiêu		Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan đơn vị và cân đối NSĐP	Chương trình mục tiêu Quốc gia	Chương trình mục tiêu	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
	Tổng cộng	132.100.000	132.100.000	132.100.000							
I	Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực huyện Bàu Bàng	81.100.000	81.100.000	81.100.000							
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	51.100.000	51.100.000	51.100.000							
2	Vốn ngân sách huyện	30.000.000	30.000.000	30.000.000							
II	Phòng Quản lý đô thị	50.000.000	50.000.000	50.000.000							
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	50.000.000	50.000.000	50.000.000							
III	Ban chỉ huy Quân sự huyện	1.000.000	1.000.000	1.000.000							
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	1.000.000	1.000.000	1.000.000							

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

VỐN TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 5 NĂM (NĂM THỰC HIỆN: 2020)

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG



(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 55 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bầu Bàng)

Đơn vị : 1.000 đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2021)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
	Tổng công (I+II+III+IV)					405.615.405	0	132.100.000	0	132.100.000	
I	Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực huyện Bầu Bàng					259.733.188	0	81.100.000	0	81.100.000	
I.1	<i>Vốn phân cấp theo tiêu chí</i>					177.597.188	0	51.100.000	0	51.100.000	
1	<i>TT khối lượng - chuyển tiếp</i>					104.689.000	0	16.700.000	0	16.700.000	
1,1	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	20-21		11.647.000		5.000.000		5.000.000	
1,2	Xây dựng nhà công vụ huyện Bầu Bàng	TTLU	Nhóm C	20-21	2062	39.912.000		5.000.000		5.000.000	
1,3	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21		11.535.000		1.000.000		1.000.000	
1,4	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng - 20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	20-21	2918	8.678.000		500.000		500.000	
1,5	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	20-21		11.872.000		1.000.000		1.000.000	
1,6	BTNN đường liên ấp 3,4 (GD2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	20-21	2920	10.139.000		900.000		900.000	
1,7	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	Nhóm C	20-21	2924	3.720.000		1.000.000		1.000.000	
1,8	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21	2922	4.686.000		1.500.000		1.500.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2021)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
1,9	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt, thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21	2923	2.500.000		800.000		800.000		
2	<i>Khởi công mới</i>					72.908.188	0	34.000.000	0	34.000.000		
2,1	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	21-22		10.550.000		5.000.000		5.000.000		
2,2	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường ĐT-749c	LN	Nhóm C	21-22		3.725.665		1.500.000		1.500.000		
2,3	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	21-22		4.999.987		2.000.000		2.000.000		
2,4	Xây dựng mới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	21-22		3.828.764		2.000.000		2.000.000		
2,5	Đầu tư xây mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	21-22		14.933.269		7.000.000		7.000.000		
2,6	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sở thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	21-22		5.262.787		2.500.000		2.500.000		
2,7	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	21-22		4.287.871		2.000.000		2.000.000		
2,8	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	21-22		4.908.054		2.000.000		2.000.000		
2,9	Đầu tư xây dựng mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	21-22		10.414.949		5.000.000		5.000.000		
2,10	Xây dựng mới văn phòng ấp 1 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	21-22		4.999.000		2.500.000		2.500.000		
2,11	Xây dựng mới văn phòng ấp 5 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	21-22		4.997.842		2.500.000		2.500.000		
3	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>							400.000	0	400.000		
3,1	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	22-23				50.000		50.000		
3,2	Xây dựng mới Văn phòng ấp Cầu Đồi xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	22-23				50.000		50.000		
3,3	Xây dựng mới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	22-23				50.000		50.000		
3,4	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	22-23				50.000		50.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2021)		Ghi chú		
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW						
3,5	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	TTLU	Nhóm C	22-23				50.000		50.000		BS mới	
3,6	Nhà làm việc khối cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bàu Bàng	TTLU	Nhóm C	22-23				50.000		50.000		BS mới	
3,7	Nhà ở tập thể đội Cảnh sát thị trấn an ninh sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	TTLU	Nhóm C	22-23				50.000		50.000		BS mới	
3,8	Xây dựng mới Trung tâm văn hóa xã Long Nguyên (02 nguồn vốn)	LN	Nhóm C	22-23				50.000		50.000		BS mới	
I.2	<u>Vốn ngân sách huyện</u>							82.136.000	0	30.000.000	0	30.000.000	
1	<u>TT khối lượng - chuyển tiếp</u>							82.136.000	0	30.000.000	0	30.000.000	
1,1	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	TTLU	Nhóm C	20-21	2062	39.912.000		13.000.000		13.000.000			
1,2	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21		11.535.000		5.000.000		5.000.000			
1,3	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Trượng (đường Lai Hưng - 20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Trượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	20-21	2918	8.678.000		3.500.000		3.500.000			
1,4	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	20-21		11.872.000		50.000		50.000			
1,5	BTNN đường liên ấp 3,4 (GD2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	20-21	2920	10.139.000		3.500.000		3.500.000			
1,6	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	Nhóm C	21-23				4.450.000		4.450.000			
1,7	Tượng đài huyện Bàu Bàng	TTLU	Nhóm C	21-23				500.000		500.000			
II	Phòng Quản lý đô thị							143.882.217	0	50.000.000	0	50.000.000	
	<u>Vốn phân cấp theo tiêu chí</u>							143.882.217	0	50.000.000	0	50.000.000	
1	<u>TT khối lượng - chuyển tiếp</u>							82.156.192	0	20.150.000	0	20.150.000	
1,1	Nâng cấp BTNN đường GTNT ấp Bến Sắn (gồm 02 nhánh) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	20-21	2075	6.568.116		2.850.000		2.850.000			
1,2	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Bưng Thuộc (DT749a – trại heo An Tâm) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	20-21	2081	6.087.794		300.000		300.000			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2021)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
1,3	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bung Thuộc – Bến Sắn xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	20-21	2082	3.149.383		700.000		700.000		
1,4	Nâng cấp BTNN đường từ ngã ba đường đất - ông bà Ton ấp Bến Tượng xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	20-21	2114	3.592.744		1.000.000		1.000.000		
1,5	Nâng cấp BTNN đường từ đông QL13 đi ĐT750 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	20-21	2115	7.918.975		800.000		800.000		
1,6	Nâng cấp BTNN đường từ đường ĐH 618 - nhà nghỉ Hương Quê, TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21	2281	8.671.464		1.500.000		1.500.000		
1,7	Nâng cấp BTNN đường tổ 8, Khu phố Cây Sắn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21	2283	4.945.158		1.800.000		1.800.000		
1,8	Nâng cấp BTNN đường ông Xoa – Bà Khứu, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	20-21	2116	1.285.135		250.000		250.000		
1,9	Nâng cấp BTNN đường Ông Cương - Ông Thương, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	20-21	2229	1.124.583		200.000		200.000		
1,10	Nâng cấp BTNN đường cầu sắt – Trại heo, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	20-21	2230	5.538.462		1.300.000		1.300.000		
1,11	Nâng cấp BTNN đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	20-21	2231	1.217.117		400.000		400.000		
1,12	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Quy – Bà Đào xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	20-21	2239	1.518.934		250.000		250.000		
1,13	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Luận- Bà The xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	20-21	2240	2.060.245		600.000		600.000		
1,14	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Tiến- Ông Tạo xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	20-21	2241	2.273.939		800.000		800.000		
1,15	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1 (từ nhà bà Xuân - nhà ông Quý) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	20-21	2251	5.373.855		2.000.000		2.000.000		
1,16	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ nhà ông Xê - ông Lang) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	20-21	2252	6.268.706		2.000.000		2.000.000		
1,17	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 4 (từ nhà ông Thuận - xóm Tiền Giang) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	20-21	2253	5.546.606		750.000		750.000		
1,18	Nâng cấp BTXM đường nhà ông 6 Bảo - nhà ông Minh cựu chiến binh khu phố Cây sắn, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21	2286	4.905.703		1.600.000		1.600.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2021)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
1,19	Nâng cấp BTXM đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sỏi, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21	2285	1.364.467		400.000		400.000		
1,20	Nâng cấp BTXM đường từ nhà ông Lê Cửu đến nhà ông Đỗ Văn Liêm, khu phố Bàu Bàng, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21	2282	1.530.006		250.000		250.000		
1,21	Nâng cấp BTXM đường ông Nam và Bà Sự xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	20-21	146	1.214.800		400.000		400.000		
2	Khởi công mới					61.726.025	0	29.500.000	0	29.500.000		
2,1	Nâng cấp BTNN đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,	LH	Nhóm C	21-22	1483	7.543.538		3.500.000		3.500.000		
2,2	Nâng cấp, mở rộng Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng	LH	Nhóm C	21-22	1496	14.998.280		7.000.000		7.000.000		
2,3	Nâng cấp sỏi đỏ đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	21-22	1497	4.888.035		2.500.000		2.500.000		
2,4	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	21-22	1489	6.286.837		3.000.000		3.000.000		
2,5	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	21-22	1484	4.007.123		2.500.000		2.500.000		
2,6	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	21-22	1603	5.671.332		2.500.000		2.500.000		
2,7	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	21-22	1604	4.007.123		2.000.000		2.000.000		
2,8	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên - 73)	TTLU	Nhóm C	21-22	1486	8.857.297		4.000.000		4.000.000		
2,9	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	21-22	1486	5.466.460		2.500.000		2.500.000		
3	Chuẩn bị đầu tư:					0	0	350.000	0	350.000		
3,1	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn -- ông Hải ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa	LH	Nhóm C					50.000		50.000		
3,2	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)	TH	Nhóm C					50.000		50.000		
3,3	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	LN	Nhóm C					50.000		50.000		

STT	Dan h mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2021)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW		
												Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
3,4	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố	LN	Nhóm C					50.000		50.000		
3,5	Nâng cấp BTNN đường nhà ông Hoàng đến tổ 20-21 Trừ Văn Thố	LH	Nhóm C					50.000		50.000		
3,6	Nâng cấp, mở rộng Trung Tâm Văn hóa và xây dựng Sân bóng đá Mini xã Tân Hưng	TVT	Nhóm C					50.000		50.000		
3,7	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây xăng bà 7 - Miếu ông 5 Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	TTLU	Nhóm C					50.000		50.000		
III	BCH quân sự huyện					2.000.000	0	1.000.000	0	1.000.000		
1	<i>Chuyển tiếp</i>					2.000.000	0	1.000.000	0	1.000.000	0	
1,1	Nhà Bần áo Ban chỉ huy quân sự huyện	TTLU	Nhóm C			2.000.000		1.000.000		1.000.000		